

KH&CN Việt Nam đã tiếp cận được với trình độ của khu vực và thế giới



Nhân dịp đầu năm mới 2016, tôi xin gửi tới các độc giả, Ban biên tập và các cộng tác viên của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Một năm đã qua đi với nhiều sự kiện, thành tựu nổi bật của ngành KH&CN. Tiếp tục “năm hành động” từ 2014, năm 2015 là năm thứ 2 chúng ta triển khai Luật KH&CN 2013. Với luồng sinh khí mới mà Luật mang lại, năm 2015 chúng ta đã chứng kiến những đổi thay tích cực. Trong khoảng 3, 4 năm trở lại đây, một dòng chảy khởi nghiệp mới đã xuất hiện và ghi dấu ấn đậm nét, nhưng năm 2015 đặc biệt ghi nhận nhiều mô hình, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã được thành lập và nhận được sự hỗ trợ của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Qua đó, nhiều ý tưởng khởi nghiệp đã thành công, tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động. Chúng ta đang rất cần nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhằm tạo ra những cú hích trong phát triển kinh tế. Đề án Thương

mại hóa công nghệ theo mô hình Thung lũng Silicon đã được Chính phủ phê duyệt thành Đề án cấp quốc gia là một tín hiệu rất đáng mừng, nó cho thấy Nhà nước rất quan tâm và sẵn sàng thử nghiệm những mô hình mới để phát triển KH&CN nói riêng và kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tương lai không xa.

Năm 2015 cũng chứng kiến việc chúng ta đạt được thứ hạng cao về *Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu*. Đây là chỉ số được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) kết hợp với Đại học Cornell (Hoa Kỳ) và Viện Quản trị kinh doanh châu Âu - INSEAD đánh giá và xếp hạng. Nếu các năm 2013, 2014 chúng ta xếp hạng ở quanh mức 74/142 nền kinh tế thì năm 2015, Việt Nam đứng thứ 52 trên tổng số 141 nền kinh tế. Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đứng thứ 3, chỉ sau Singapore và Malaysia (vượt qua Thái Lan). Đặc biệt, trong nhóm các nước có thu nhập trung bình thấp, chúng ta đứng thứ 2, chỉ sau Cộng hòa Moldova (xếp thứ 44 toàn cầu). Đây là một bước tăng bậc ngoạn mục của Việt Nam nhờ đầu tư cho phát triển KH&CN trong năm vừa qua.

Trong lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng KH&CN, nhiều kết quả là “lần đầu tiên” đạt được ở Việt Nam, thậm chí là trên thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực y - dược học. Năm 2015 cũng là năm tổng kết các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước, nên có thể nói chúng ta gặt hái được rất nhiều thành công. KH&CN đã từng bước lan tỏa và hiện diện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không chỉ đóng góp trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước mà còn khẳng định và nâng cao vị thế của KH&CN Việt Nam. Chúng ta có thể tự hào khi nói rằng, ở một số lĩnh vực trọng yếu, KH&CN đã tiếp cận được với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới.

Bên cạnh những điểm sáng, bức tranh KH&CN 2015 của đất nước cũng còn một số tồn tại, hạn chế là: tiềm lực KH&CN phát triển còn chậm, cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng KH&CN còn thiếu, hoạt động chưa hiệu quả. Hạ tầng thông tin KH&CN tuy có bước phát triển mạnh trong thời gian gần đây nhưng chưa đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của cộng đồng KH&CN và doanh nghiệp. Công tác thống kê KH&CN chưa đáp ứng yêu cầu quản lý. Hệ thống tổ chức KH&CN tuy có gia tăng về số lượng nhưng chưa được quy hoạch thống nhất trong toàn quốc, phân bố còn bất hợp lý giữa các vùng miền, hiệu quả hoạt động chưa cao, còn chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Tôi tin tưởng rằng, với sự nỗ lực và quyết tâm đổi mới của cả cộng đồng khoa học nước nhà, những khó khăn, tồn tại nêu trên sẽ được khắc phục, và năm 2016 chúng ta sẽ tiếp tục gặt hái những thành công mới. Xin chúc các cộng tác viên và độc giả của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, các nhà quản lý, nhà khoa học một năm mới với nhiều thắng lợi mới.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NGUYỄN QUÂN

quy trình, công nghệ điều hành hồ chứa nước, đẩy mạnh tiết kiệm nước ngọt, bơm công suất lớn, và tưới tiết kiệm nước...



Động cơ diesel RV 145-2 - một trong những sản phẩm trọng điểm quốc gia

Có thể nói, các thành tựu KH&CN trong giai đoạn vừa qua thể hiện một số điểm: 1) Khẳng định nền KH&CN Việt Nam đã tiếp cận được với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới, các nhà khoa học Việt Nam có đủ năng lực để ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến hiện đại; 2) Nâng cao vị thế của KH&CN Việt Nam trên bản đồ KH&CN thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và y - dược học; 3) Khẳng định sự đầu tư đúng đắn của Đảng và Nhà nước cho KH&CN.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hẳn cũng còn nhiều hạn chế trong giai đoạn vừa qua. Xin Thủ trưởng cho biết một số tồn tại và nguyên nhân của những vấn đề này?

Đúng như vậy, từ thực tiễn triển khai nhiệm vụ trong kế hoạch 2011-2015 cho thấy, bức tranh KH&CN của đất nước bên

cạnh những điểm sáng cũng còn một số tồn tại, hạn chế là:

Tiềm lực KH&CN phát triển còn chậm, cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng KH&CN còn thiếu, lạc hậu, hoạt động chưa hiệu quả. Hạ tầng thông tin KH&CN tuy có bước phát triển mạnh trong thời gian gần đây nhưng chưa đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của cộng đồng KH&CN và doanh nghiệp. Công tác thống kê KH&CN chưa đáp ứng yêu cầu quản lý. Hệ thống tổ chức KH&CN tuy có gia tăng về số lượng nhưng chưa được quy hoạch thống nhất trong toàn quốc, phân bố còn bất hợp lý giữa các vùng miền, hiệu quả hoạt động chưa cao, còn chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Việc chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm còn chậm. Đội ngũ nhân lực KH&CN tuy gia tăng về số lượng, nhưng chất lượng và năng lực còn hạn chế; phân bố và cơ cấu trình độ chưa hợp lý theo vùng, miền và lĩnh vực hoạt động. Ngoài ra, đầu tư của xã hội cho KH&CN thấp, đầu tư từ ngân sách nhà nước còn dàn trải, phân tán, hiệu quả sử dụng chưa cao. Thị trường KH&CN còn chậm phát triển.

Nguyên nhân cơ bản, mang tính cố hữu của những tồn tại, hạn chế trên chính là nhận thức và tư duy về vai trò của KH&CN của lãnh đạo nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền chưa sâu sắc, đầy đủ. Vì vậy, đường lối, chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về KH&CN chưa kịp thời được hoàn thiện và cụ thể hoá phù hợp với các thay đổi trong quá trình phát triển đất nước và hội nhập; chưa bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt trực tiếp chỉ đạo KH&CN, đầu

tư nguồn lực cho KH&CN chưa tương xứng.

Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KH&CN chưa chủ động, quyết liệt. Thiếu các giải pháp đồng bộ và cơ chế kiểm tra, giám sát có hiệu quả của các cơ quan quản lý, cán bộ lãnh đạo các tổ chức KH&CN, đội ngũ cán bộ KH&CN trong việc tổ chức thực hiện và các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ KH&CN của đất nước.

Chưa có chính sách đồng bộ, hiệu quả để phát triển nhanh lực lượng doanh nghiệp KH&CN. Thiếu cơ chế, chính sách đủ mạnh tạo động lực để doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, đặc biệt là chính sách về vốn, thuế, hỗ trợ phát triển, tạo động lực để các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ và thúc đẩy hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; nhận thức về vai trò của KH&CN đối với sự phát triển của doanh nghiệp còn hạn chế, việc sản xuất kinh doanh chủ yếu dựa vào lao động giá rẻ, ưu đãi về đất đai, khai thác sử dụng tài nguyên chưa chế biến...

Vậy trong giai đoạn tới, chúng ta cần làm gì để khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, thưa Thủ trưởng?

Để tiếp tục xây dựng nền tảng vững chắc, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, trong giai đoạn 2016-2020 KH&CN phải thực sự đóng vai trò là quốc sách, trở thành động lực tăng trưởng kinh tế, đưa đất nước ta dần thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Đồng thời, phải phấn đấu

để tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô¹; đẩy mạnh cơ cấu lại đồng bộ, toàn diện nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của từng ngành, từng lĩnh vực, từng vùng kinh tế, từng địa phương, từng doanh nghiệp, từng sản phẩm và toàn bộ nền kinh tế; kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng theo chiều rộng và chiều sâu, trong đó lấy tăng trưởng theo chiều sâu là chủ đạo, được thực hiện trên nền tảng thể chế kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; động lực tăng trưởng kinh tế phải dựa trên năng suất lao động, KH&CN và đổi mới sáng tạo.

Để thực hiện được định hướng nêu trên, theo tôi trong giai đoạn 2016-2020, KH&CN cần tập trung triển khai các nhiệm vụ sau:

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN: rà soát, sửa đổi, bổ sung một số luật như: Chuyển giao công nghệ, Năng lượng nguyên tử, Sở hữu trí tuệ. Triển khai thực hiện Luật KH&CN 2013 quyết liệt, hiệu quả; thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN, áp dụng các quy định mới về cơ chế đặt hàng, cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng thực hiện nhiệm vụ

¹Theo đề xuất của Tiểu ban kinh tế - xã hội tại Hội nghị Trung ương 10, khóa XI: tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 2016-2020 đạt 6,5-7%/năm; đến năm 2020 GDP bình quân đầu người 3.200-3.500 USD, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP trên 85%, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP khoảng 25% (trong đó công nghiệp chế tạo khoảng 15%), TFP khoảng 25-30%, năng suất lao động xã hội bình quân tăng 4-5%, tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1-1,5%/năm.

KH&CN và áp dụng cơ chế quỹ cấp phát kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Thay đổi phương thức cấp kinh phí thường xuyên cho các tổ chức KH&CN công lập thông qua nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN. Nâng cao một bước năng lực của bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN các cấp.

Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển KH&CN chủ yếu: tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và các hướng công nghệ ưu tiên theo Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020, trong đó tập trung nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển KH&CN chủ yếu, các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước. Ưu tiên nguồn lực để phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cơ khí - tự động hóa và công nghệ môi trường.

Nâng cao tiềm lực KH&CN quốc gia: triển khai các biện pháp huy động nguồn vốn xã hội và nguồn vốn nước ngoài nhằm gia tăng đầu tư cho KH&CN thông qua hệ thống quỹ phát triển KH&CN của các bộ/ngành, địa phương, doanh nghiệp và các dự án hợp tác công tư, nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định

thư. Tiếp tục đầu tư phát triển các tổ chức KH&CN, xây dựng một số tổ chức KH&CN theo mô hình tiên tiến của thế giới. Thực thi tốt chính sách sử dụng, trọng dụng và tôn vinh cán bộ KH&CN...

Phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN và các hoạt động dịch vụ KH&CN: phát triển các doanh nghiệp KH&CN thông qua thúc đẩy phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, xây dựng thí điểm các quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học, viện nghiên cứu. Thúc đẩy phát triển mối liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp góp phần nâng cao tính ứng dụng thực tiễn và thương mại hóa sản phẩm KH&CN. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong nước. Đầu tư phát triển hệ thống chuẩn đo lường quốc gia.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông KH&CN nhằm nâng cao nhận thức xã hội, tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương về vai trò của KH&CN trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, tôi tin tưởng rằng trong giai đoạn tới KH&CN Việt Nam sẽ còn đạt được nhiều thành tựu hơn nữa, xứng đáng với vai trò, vị trí là động lực then chốt cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn Thứ trưởng.

TH: Hải Hằng